

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN HOÀI SƠN**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA**  
**ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**  
**CỦA TỈNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**  
**Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Đức Lợi**

**THÁI NGUYÊN - 2013**

## LỜI CAM ĐOAN

Đây là công trình nghiên cứu độc lập; số liệu sử dụng và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực.

Tác giả đã sử dụng nhiều nguồn thông tin liên quan khác nhau để phục vụ cho việc nghiên cứu, các nguồn thông tin đã được xử lý và trích dẫn rõ nguồn tài liệu tham khảo theo quy định. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện đề tài đã được cảm ơn./.

*Thái Nguyên, tháng 04 năm 2013*

**Tác giả luận văn**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện Luận văn này, tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Quý thầy, cô, bạn bè.

Trước tiên tôi xin trân trọng cảm ơn **TS Trần Đức Lợi**, người Thầy đã định hướng cho chủ đề nghiên cứu; nghiêm túc về mặt khoa học và tận tình giúp đỡ tôi về mọi mặt để hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám Hiệu; các Thầy giáo, Cô giáo Khoa Quản Trị Kinh Doanh; cán bộ và chuyên viên Phòng QLĐT Sau Đại học - Trường ĐH Kinh tế và QTKD Thái Nguyên đã hướng dẫn và giúp đỡ tôi về các điều kiện trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, lãnh đạo các ban ngành tỉnh Quảng Ninh đã cung cấp thông tin, tài liệu và hợp tác giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Để có được kiến thức như ngày hôm nay, cho phép em gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý thầy, cô trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên trong thời gian qua đã truyền đạt cho em những kiến thức quý báu. Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

*Thái Nguyên, tháng 04 năm 2013*

**Tác giả luận văn**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	i
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ.....	vii
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của luận văn.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài.....	3
5. Bố cục của luận văn.....	3
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẦU TƯ CÔNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ.....</b>	<b>5</b>
1.1. Cơ sở lý luận.....	5
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	5
1.1.2. Vai trò của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội.....	9
1.1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư công.....	10
1.1.4. Các nhân tố tác động tới tăng trưởng kinh tế.....	11
1.1.5. Tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế thông qua một số lý thuyết về tăng trưởng kinh tế.....	14
1.1.6. Môi trường quan giữa đầu tư và tăng trưởng kinh tế.....	18
1.1.7. Đo lường mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế.....	21
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	22
1.2.1. Những nghiên cứu trước đây.....	22
1.2.2. Kinh nghiệm về phát huy vai trò của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế.....	24
<b>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>30</b>
2.1. Các câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết.....	30

2.2. Phương pháp nghiên cứu .....	30
2.2.1. Cơ sở phương pháp luận.....	30
2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin.....	30
2.2.3. Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu.....	31
2.2.4. Phương pháp phân tích thông tin.....	31
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu.....	33
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ CÔNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG TỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA TỈNH QUẢNG NINH ....</b>	<b>36</b>
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh .....	36
3.1.1. Vị trí địa lý.....	36
3.1.2. Tài nguyên thiên nhiên .....	39
3.1.3. Dân số, lao động và mức sống dân cư .....	42
3.1.4. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội .....	43
3.2. Thực trạng đầu tư công và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh..	47
3.2.1. Tổng quan tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2008-2012 .....	47
3.2.2. Thực trạng đầu tư công của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2008-2012.	49
3.3. Tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Ninh....	52
3.3.1. Đo lường hiệu quả của đầu tư công đối với nền kinh tế tỉnh Quảng Ninh.....	52
3.4. Những thành tựu đạt được, một số hạn chế và bài học kinh nghiệm ...	58
3.4.1. Những thành tựu đạt được .....	58
3.4.2. Hạn chế .....	59
3.4.3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm .....	60
<b>Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ CÔNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH QUẢNG NINH.....</b>	<b>62</b>
4.1. Quan điểm, phương hướng, mục tiêu của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2012-2020 .....	62

4.1.1. Quan điểm phát triển .....	62
4.1.2. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế tới năm 2020 .....	63
4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả và tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh .....	67
4.2.1. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong đầu tư công .....	67
4.2.2. Giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước để giảm áp lực tài chính cho khu vực công, tạo cơ hội đầu tư hiệu quả cho khu vực công .....	74
4.3. Kiến nghị với Trung ương .....	76
<b>KẾT LUẬN</b> .....	77
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	78

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

NSNN	: Ngân sách nhà nước
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
CNH-HĐH	: Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
GNP	: Tổng sản phẩm quốc dân
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
WB	: Ngân hàng thế giới

## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 1.1: Tỷ lệ GDP/ Đầu tư của tỉnh Thái Nguyên so với cả nước .....	28
Bảng 3.1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế và của các ngành giai đoạn 2008-2012 .....	47
Bảng 3.2: Tổng vốn đầu tư giai đoạn 2008 - 2012 .....	49
Bảng 3.3: Vốn đầu tư phân theo nguồn vốn giai đoạn 2008 - 2012 .....	50
Bảng 3.4: Vốn đầu tư phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2010-2012 .....	51
Bảng 3.5: Hệ số ICOR tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2008 - 2012 .....	53
Bảng 3.6: So sánh hiệu quả kinh tế nguồn vốn đầu tư công cho các ngành kinh tế tỉnh Quảng Ninh.....	55
Bảng 3.7: Bảng kết quả hồi quy đánh giá tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế tại tỉnh Quảng Ninh.....	57
<b>Biểu đồ 3.1: Hệ số ICOR của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2008 - 2012 .....</b>	<b>54</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của luận văn

Đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước (chỉ tính phần ngân sách Nhà nước và trái phiếu Chính phủ) vào các dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc các lĩnh vực phục vụ công ích, không nhằm mục đích kinh doanh (đầu tư công) có vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế và xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước. Phần vốn này được Nhà nước giao cho các Bộ, ngành và các địa phương, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật, trong giai đoạn 2001-2005 khoảng 286 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; trong giai đoạn 2006-2010 ước đạt trên 739 nghìn tỷ đồng, khoảng trên 24% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Giai đoạn sau năm 2010, dự kiến tỷ trọng phần vốn đầu tư này cũng tương tự như các giai đoạn trước đó. Như vậy, tỷ trọng vốn Nhà nước cho đầu tư các dự án công, các Chương trình mục tiêu là rất lớn. Việc quản lý và sử dụng có hiệu quả phần vốn đầu tư này là rất quan trọng và cần thiết.

Đầu tư công ở Việt Nam hiện được hiểu là đầu tư từ các nguồn vốn của nhà nước, bao gồm đầu tư phát triển từ NSNN, trái phiếu chính phủ, tín dụng nhà nước (thông qua ngân hàng phát triển Việt Nam), vốn ODA, đầu tư phát triển của các DNNN và các nguồn vốn khác của nhà nước.

Vai trò đầu tư công ở Việt Nam gắn liền với quan niệm về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước nói chung và vai trò bả đỡ của bàn tay nhà nước nói riêng trong quá trình CNH-HĐH theo yêu cầu phát triển bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Trong nhiều thập kỷ qua, đầu tư công ở nước ta được xem là động lực quan trọng nhất cho sự phát triển của nền kinh tế, là một thành phần quan trọng của tổng cầu xã hội, cũng như góp phần gia tăng tổng cung và năng lực kinh tế, đặc biệt trong việc định hình và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quốc gia; đầu tư môi, tạo có huých và duy trì động lực tăng trưởng,

tạo việc làm xã hội. Thực tế cho thấy, nhà nước đó và vẫn đang là nhà đầu tư áp đảo, dẫn dắt thị trường, tác động mạnh tới diễn biến của thị trường...

Trong thời gian qua, bên cạnh những thành công và đóng góp tích cực vào quá trình phát triển đất nước không thể phủ nhận, đầu tư công của Việt Nam còn nhiều hạn chế, nhất là về hiệu quả đầu tư. Đầu tư công luôn đi cùng với lãng phí và tốn kém. Một ví dụ điển hình về hiệu quả đầu tư công thấp là Chương trình xóa đói giảm nghèo cho các vùng sâu, vùng kinh tế khó khăn (Chương trình 135)...

Quảng Ninh là một trọng điểm kinh tế, một đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc đồng thời là một trong bốn trung tâm du lịch lớn của Việt Nam với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long đã hai lần được UNESCO công nhận về giá trị thẩm mỹ và địa chất, địa mạo. Quảng Ninh có nhiều Khu kinh tế, Trung tâm thương mại Móng Cái là đầu mối giao thương giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc và các nước trong khu vực. Năm 2010, Quảng Ninh là tỉnh có chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đứng thứ 7 ở Việt Nam. Quảng Ninh không chỉ có thế mạnh về phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch - dịch vụ, mà tỉnh còn là nơi "địa linh nhân kiệt," do đó cần phải phát huy tối đa tiềm năng lợi thế, sớm trở thành một tỉnh trọng điểm trong vùng kinh tế động lực phía Bắc.

Trên cơ sở đó, tác giả đã lựa chọn đề tài **“Đánh giá tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh”**

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phân tích tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế. Trên cơ sở đó đề tài sẽ gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về đầu tư công, tăng trưởng kinh tế và mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế